

Bản án số: 57/2023/HS-ST

Ngày: 12/6/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà. Nguyễn Thị Mai

Bà. Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sáng,

Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2023/TLST- HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh năm 1986 tại xã PC, huyện QO, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 5, xã PC, huyện QO, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Không; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 10/12; Con ông Lê Văn B, SN 1968 và bà Nguyễn Thị L, SN1967; Vợ là Nguyễn Thị Thu P, SN 1990 và có 02 con; lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2017.

Theo danh bản, chỉ bản số 063 lập ngày 11/02/2023 tại công an huyện TT thì bị cáo có tiền án sau:

- Tại bản án số 35/2018/HS-ST ngày 24/5/2018, bị TAND huyện QO, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc) phạt bổ sung 15.000.000đ, chưa chấp hành hình phạt bổ sung. (chưa được xóa án tích).

- Tại bản án số 79/2021/HS-ST ngày 28/9/2021, bị TAND huyện TT, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, với tình tiết định tội *“đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”* (đã chấp hành xong hình phạt ngày 28/01/2022 (chưa được xóa án tích).

- Nhân thân: Ngày 14/3/2013 bị UBND thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Bị bắt tạm giữ ngày 02/02/2023, tạm giam ngày 11/02/2023. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 01- Công an TP Hà Nội. Có mặt.

Người bị hại:

- Anh Chu Văn Q, SN 1977, trú tại: thôn VL 2, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Đỗ Văn B, SN 1976, Trú tại: Thôn 4, xã SP, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Nhân chứng:

Anh Chu Văn Đ, SN 1993, trú tại: Thôn B, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau;

Khoảng 15 giờ ngày 21/01/2023, Lê Văn H đi một mình đến quán internet “Trà My Gaming” thuộc thôn B, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội để chơi game, sau đó ngủ lại qua đêm tại quán. Khoảng 8 giờ ngày 22/01/2023, H đi từ quán Internet “Trà My Gaming” đến khu vực Đình Văn Chỉ thuộc thôn VL 2, xã PX, huyện TT để chơi. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, H thấy trong sân Đình Văn Chỉ có 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 33N4-8633, số khung: RLHHA08055Y81, số máy: HA08E0816740 của anh Chu Văn Q, chìa khóa xe vẫn cắm trên ổ khóa điện, không ai trông giữ. H nảy sinh ý định trộm cắp rồi tiến lại gần, quan sát xung quanh rồi mở khóa điện, điều khiển xe máy đi ra đường gom Đại lộ Thăng Long để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến khu vực xã SP, huyện HĐ, Hùng gặp Đỗ Đình B, Sinh năm 1976; trú tại: thôn 4, xã Song Phương, huyện HĐ, thành phố Hà Nội, đang đốt lá cây khô sưởi ấm ở đường. H lại gần và hỏi B “có mua xe máy không”, B hỏi “xe máy của ai, nếu không có giấy tờ thì không mua”, H tự nhận xe máy là của H, giấy tờ bỏ quên ở nhà, do không có tiền về quê ăn tết nên muốn bán, thì B đồng ý mua. Sau khi

thỏa thuận, H đồng ý bán xe máy trên cho B với giá 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*). Số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 11 giờ ngày 01/02/2023, H tiếp tục đến quán Internet “TM Gaming” chơi thì chủ quán internet là anh Chu Văn Đ nghi ngờ H là người đã trộm cắp chiếc xe máy BKS: 33N4-8633 ở đình Văn Chỉ nên hỏi H thì H thừa nhận. Sau đó, H đến Công an xã PX đầu thú.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, số khung: RLHHA08055Y81, số máy: HA08E0816740, đã qua sử dụng và 01 (một) BKS: 33N4-8633 do chị Nguyễn Văn H là vợ của anh Đỗ Đình B tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) đoạn video có độ dài 36 giây, có chứa hình ảnh Lê Văn H thực hiện hành vi trộm cắp xe máy tại Đình Văn Chỉ thuộc thôn VL 2, xã PX, huyện TT.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 06/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện TT, thành phố Hà Nội kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại Dream, màu nâu, BKS: 33N4-8633 đã qua sử dụng có giá trị 10.500.000 đồng (*mười triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Đối với Đỗ Đình B, khi mua chiếc xe máy BKS: 33N4-8633, anh B không biết là tài sản do H phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Anh B không yêu cầu H bồi thường số tiền 1.500.000 đồng.

Về vật chứng:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, số khung: RLHHA08055Y81, số máy: HA08E0816740, BKS: 33N4-8633, qua xác minh là tài sản hợp pháp của anh Chu Văn Q. Cơ quan điều tra trao trả chiếc xe trên cho anh Q. Anh Q nhận tài sản và không có yêu cầu gì khác.

- Đối với 01 đoạn video đã thu giữ, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS-TT ngày 24/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Cũng tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H với mức án từ 14 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát, không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với tang vật thu giữ được, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Lê Văn H là đối tượng đã có nhiều tiền án về tội đánh bạc, mới chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích, nhưng do thích ăn chơi lười lao động, để có tiền chơi Game và tiêu sài cá nhân, sau khi chơi Game và nghỉ lại qua đêm tại quán Internet Trà My Gaming, sáng hôm sau bị cáo đi qua khu vực Đình Văn chỉ thuộc thôn VL 2, xã PX thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA của anh Chu Văn Q để trong sân đình. Quan sát xung quanh không có ai trông giữ, bị cáo đã lén lút vào mở khóa xe rồi điều khiển đi ra Đại lộ TL tìm nơi tiêu thụ, đến ngày 01/02/2023 bị cáo tiếp tục về quán Internet TM Gaming thì bị anh Đ nghi ngờ phát hiện, bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú.

Với hành vi trên của bị cáo đã thực hiện thì bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất đã truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 28/9/2021, bị cáo bị TAND huyện TT, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích (lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm) quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú; Các tình tiết nêu trên được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phân tích đánh giá của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét thấy cần phải cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục phòng ngừa chung như mức án đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung;

- Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ.

Xét hoàn cảnh của các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản nên Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, số khung: RLHHA08055Y81, số máy: HA08E0816740, BKS: 33N4-8633. Là tài sản hợp pháp của anh Chu Văn Q, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Q nên Hội đồng không đề cập.

- 01 đoạn Video là tài liệu để chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo nên cần được lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại Cơ quan điều tra anh Chu Văn Q và anh Anh Lê Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn H** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn H 15 (mười lăm)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ là ngày 02/02/2023.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 332 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Công an huyện TT
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THA dân sự huyện TT;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Thiết

